

Số: 370/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 361/2025/TLST-HNGĐ ngày 21/10/2025 về việc “Tranh chấp về ly hôn, việc nuôi con chung”, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh **Đỗ Đức N**, sinh năm 1987

Số CCCD: 025087015xxx do Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/5/2021.

- **Bị đơn:** Chị **Nghiêm Thanh H**, sinh năm 1988

Số CCCD: 035188012xxx do Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/5/2021.

Cùng nơi cư trú: Số V, phường V, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Đỗ Đức N** và chị **Nghiêm Thanh H**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của giữa anh Đỗ Đức N và chị Nghiêm Thanh H, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh N và chị H thống nhất xác định có 03 con chung là cháu Đỗ Vân S, sinh ngày 26/7/2012, cháu Đỗ Tuệ M, sinh ngày 14/9/2017 và cháu Đỗ An A, sinh ngày 10/10/2020. Khi ly hôn anh N và chị H thống nhất thỏa thuận:

+ Anh N là bố được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Đỗ Vân S và cháu Đỗ Tuệ M đến khi các cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

+ Chị H là mẹ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung là cháu Đỗ An A đến khi các cháu đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh N và chị H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Anh Đỗ Đức N, chị Nghiêm Thanh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng (là động sản và bất động sản): Anh N và chị H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

2.3. Về công nợ chung vợ chồng: Anh N và chị H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đỗ Đức N chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà anh N đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012684 ngày 21/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 - Hà Nội. Hoàn trả anh N 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Khu vực 5 - Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 5 - Hà Nội;
- UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ - Nay là UBND xã T, tỉnh Phú Thọ (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 62/2011; quyền số 01 UBND xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ - Nay là UBND xã T, tỉnh Phú Thọ chứng nhận ngày 01/11/2011);
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Cồ Khắc Đàm